TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29** /2018/DS-ST.
Ngày: 09.05.2018
V/v tranh chấp*: "*Nợ hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa : Ông **Nguyễn Tấn Lợi.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà **Phạm Hồng Gái.**

2. Bà **Đoàn Thanh Thúy.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện Kiểm sát huyện Hòn Đất: Ông **Lương Thành Trung** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 05 năm 2018 Tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/20011/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2011 về việc: "Tranh chấp nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 04 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị A**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: tổ 12 ấp Kiên Hảo, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, Kiên Giang.

Người đại diện ủy quyền của bà A: Ông **Danh Thanh L**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: tổ 12 ấp Kiên Hảo, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, Kiên Giang.

(bà A có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Bà **Đặng Thị Đ**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: tổ 12 ấp Kiên Hảo, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, Kiên Giang.

(bà Đ có mặt tại phiên tòa)

Những người làm chứng:

1/ Bà Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1997 (có mặt).

2/ Ông Cao Thanh Bạch, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Tân Lợi, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2011 của nguyên đơn bà Trần Thị A trình bày:*

Trước đây tôi có làm chủ 02 dây hụi, một dây hụi áp ngày 09/12/2007 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng, có 35 thành viên tham gia dự kiến đến ngày 09/9/2010 thì mãng hụi, hình thức chơi hụi mỗi tháng xổ 01 lần, ai bỏ thấp thì hốt (tức là ai bỏ phiếu số tiền thấp nhất thì được hốt, các thành viên còn lại phải đóng cho người bỏ thấp nhất bằng với số tiền mà họ đã bỏ trong phiếu) chân hụi này bà Đ tham gia 02 chân, khi xổ lần thứ 25 thì bà Đ hốt, bà Đ kêu 750.000 đồng. Tổng cộng tôi giao cho bà Đ 24.750.000 đồng, tiếp theo lần xổ hụi thứ 26 bà Đ hốt chân hụi còn lại kêu với giá 700.000 đồng, tôi giao cho bà Đ 23.100.000 đồng, sau đó bà Đ đóng thêm một số lần nữa, còn lại 8 lần thì bà Đ không chịu đóng, có thỏa thuận đến ngày mãng hụi đóng 2 chân một lần là 2.000.000 đồng x 8 lần xổ = 16.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 2: Áp ngày 16/7/2008 âm lịch, số tiền 3.000.000 đồng, dự kiến đến ngày 16/7/2015 mãng hụi, có 21 thành viên tham gia, hụi hình thức chơi xoay vòng vốn, ai kêu thấp thì hốt giống như dây hụi đã trình bày ở trên, bà Đ có tham gia 01 chân xổ lần thứ 3 (ngày 16/3/2009 âm lịch) thì bà Đ hốt bỏ với số tiền 670.000 đồng x 20 = 13.400.000 đồng, bà Đ đóng được 4 lần hụi chết ngày 16/7/2010 âm lịch còn lại 14 lần không đóng, bà Đặng Thị Đ thỏa thuận trả số tiền một lần bằng 20.000.000 đồng.

Bà Đặng Thị Đ có làm chủ một dây hụi 5.000.000 đồng hụi áp ngày 09/7/2007 chân hụi mùa mỗi năm xổ 02 lần theo vụ lúa thu hoạch, hụi gồm có 17 thành viên tham gia Tôi có chơi 01 chân đóng cho chủ hụi ốp cái trước 3.000.000 đồng. Tôi hốt hụi lần thứ 6 được 8.400.000 đồng cái trả tiền lại 3.000.000 đồng tổng cộng = 11.400.000 đồng, bà Đặng thị Đ trả còn thiếu lại 4.000.000 đồng.

Tổng cộng 3 lần nợ, bà Đ nợ tôi: 40.000.000 đồng.

Tôi đã nhiều lần đến nhà đòi nợ, nhưng bà Đ không chịu trả. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đ trả cho tôi số tiền 40.000.000 đồng. Tôi không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 07/12/2011 và ngày 11/8/2012 và biên bản lấy khai ngày 07/12/2011 bị đơn bà Đặng Thị Đ trình bày:

Nguyên vào ngày 09/7/2007 tôi có làm chủ một dây hụi 5.000.000 đồng gồm có 17 chân, trong đó bà A có chơi 01 chân hụi, nhưng trong thời gian đó tôi ngừng cuộc chơi, nhưng mà bà A hốt 2.000.000 đồng. Tôi đưa cho bà A 5 lần với số tiền là 13.100.000 đồng, số tiền tôi bồi thường cho bà A 11.400.000 đồng. Vậy ngược lại bà A thiếu tôi số tiền là 1.700.000 đồng.

Vào ngày mùng 09/12/2007 tôi có chơi 01 dây hụi 1.000.000 đồng gồm 35 chân, tôi tham gia 02 chân tôi còn thiếu lại 08 lần chưa đóng.

Chân thứ I còn 08 lần x 700.000 đồng = 5.600.000 đồng.

Chân thứ II còn 08 lần x 750.000 đồng = 6.000.000 đồng.

Tổng cộng: 11.600.000 đồng.

Vào ngày 16/7/2008 bà A làm chủ một dây hụi 3.000.000 đồng, trong đó tôi có chơi 01 chân hụi, còn lại 01 chân là tôi mua của bà Tư Hòa (con tên Tửng) bà A ngừng cuộc chơi nên bồi thường cho tôi một chân là 6.800.000 đồng, vậy 02 chân là: 13.600.000 đồng.

Số tiền tôi thiếu bà A là: 11.600.000 đồng, vậy bà A còn nợ lại tôi là: 2.000.000 đòng. Cộng với tiền bà A nợ tôi dây hụi ngày 09/7/2007 là: 1.700.000 đồng. Tổng cộng bà A còn nợ tôi: 3.700.000 đồng.

Vào ngày 20/10/2011 bà A chặn đầu xe giựt bóp tôi, bắt tôi phải ký giấy nợ, còn ông Cao Thanh Bạch (là hụi viên) thì lúc đó đêm khuya lúc tôi gửi xe nhà chú 02 Công, ông Bạch nói tại sao mầy chơi hụi bà A mầy không trả tiền, tao đA mày, tôi trả lời là tôi không có thiếu, tôi đã trả hết mỗi vụ rồi.

Lúc đó có sự chứng kiến và ngăn chặn kịp thời của ông Công vợ và con ông Công nên không xảy ra chuyện chỉ có lời quan tiếng lại. Mục đích của ông Bạch là bắt tôi trả tiền cho bà A để bà A trả tiền cho ông ta, nhưng tôi không nợ bà A mà bà A còn nợ tôi 3.700.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Trần Thị A khởi kiện yêu cầu Đặng Thị Đ trả tiền nợ hụi . Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Tại phiên tòa Nguyên đơn Bà Trần Thị A rút một phần đơn khởi kiện đối với bà Đ về dây hụi 3.000.000 đồng với số tiền 20.000.000 đồng, lý do dây hụi này bà Nguyễn Thị Những và chồng Ông Trương Văn Cưu tham gia chứ không phải bà Đ. Yêu cầu bà Đ thanh toán tiền nợ hụi của dây hụi 1.000.000 đồng bà Đ tham gia 2 chân và tiền bà Đ nợ 4.000.000 đồng dây hụi bà Đ làm chủ. Tổng cộng : 20.000.000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở bởi lẽ:

Theo quy định tại điều 30 của Nghị Định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định:

1. "Trong trường hợp thành viên không góp phần họ, khi đến kỳ mở họ, thì thành viên đó phải thanh toán đủ phần họ còn thiếu tương ứng với thời gian chưa thanh toán cho đến thời điểm kết thúc họ và bồi thường thiệt hại nếu có.

2. Trong trường hợp thành viên không góp họ, chủ họ đã góp các phần họ thay cho thành viên đó thì thành viên phải trả cho chủ họ các phần họ chậm trả và khoản lãi đối với phần họ chậm trả…" Trong vụ án bên bà Đặng Thị Đ là thành viên được góp họ, thì phía thành viên góp họ là Đ phải có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ số tiền còn thiếu lại cho chủ họ là bà Trần Thị A là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa bà Đ thừa nhận có tham gia dây hụi 1.000.000 đồng và đã hốt hụi, còn nợ lại chưa đóng cho cả 02 dây là 16 lần, nhưng chưa tới 16.000.000 đồng, nhưng bao nhiêu thì bà không biết, bà thừa nhận, còn nợ lại tiền hụi cho dây hụi bà làm chủ, bà A là người tham gia, nhưng số tiền bao nhiêu bà không biết, bà A nói bao

nhiêu bà cũng chịu. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên nhận nợ hụi vào ngày 16/9/2010 chính bà Đ ký xác nhận còn nợ bà A 20.200.000 đồng, tại Tòa bà Đ vẫn thừa nhận chữ ký của mình trong biên nhận, do đó bà Đ có trách nhiệm trả cho bà A 20.000.000 đồng là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với việc bà A rút một phần đơn khởi kiện là tự nguyện nghĩ nên đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện là phù hợp.

Đối với yêu cầu phản tố của bà Đ, tại phiên tòa bà Đ không biết bà A còn nợ bà bao nhiêu và bà cũng không có căn cứ gì chứng minh bà A nợ bà cho nên bà đã rút đơn phản tố nghỉ nên đình chỉ là phù hợp.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị; Thẩm phán –Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Nhưng vụ án kéo dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện và Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn. Đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 điều 18; khoản 2 điều 27 của Pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và điều 131 Bộ Luật Tố tụng dân sự, thì bà Đặng Thị Đ phải nộp án phí giá ngạch trên số tiền trả cho bà A cụ thể: 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng. Trả lại án phí tạm nộp cho bà A và bà Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 479 Bộ Luật Dân sự năm 2005.Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 29 Điều 30 của Nghị Định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ.

*** Xử :**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị A yêu cầu bà Đặng Thị Đ phải trả tiền nợ hụi.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị A đối với số tiền 20.000.000 đồng của dây hụi 3.000.000 đồng.

- Buộc: Bà Đặng Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho Trần Thị A số tiền: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành và các nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn, không chấp hành thì phải chịu lãi suất chậm trả đối với khoản tiền chậm thi hành theo lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị Đ phải nộp: 5% án phí giá ngạch trên số tiền trả cho A cụ thể: 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng án phí DSST.

Bà Trần Thị A được hoàn trả lại án phí tạm nộp số tiền: 1.000.000 đồng án phí tạm nộp theo lai thu số: 05501 ngày 16/11/2011 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hòn Đất. Bà Đặng Thị Đ được nhận lại án phí 100.000 đồng theo lai thu số 02512 ngày 10/9/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

Báo các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang.
- VKSND tỉnh Kiên Giang
- VKS H. Hòn Đất
- Các đương sự
- Lưu

Nguyễn Tấn Lợi